

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 34 Liên thông - Xây dựng DD Ngành : Xây dựng dân dụng và công nghiệp Năm học : 2010 - 2011 ĐVHT : 3
Hệ ĐT : Liên thông cao đẳng Học Phần : Toán ứng dụng 2 Học Kỳ : 1 Lần : 1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM THÀNH PHẦN						TBC TP	QUY TS 30%	ĐIỂM THI	QUY TS 70%	ĐIỂM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3410501001	Chu Văn	An	26/06/1988	4						4.00	1.20	0.00	0.00	1	Học lại
2	3410501002	Nguyễn Ngọc	An	02/10/1988	6						6.00	1.80	4.00	2.80	5	Học lại
3	3410501003	Trần Ngọc	Công	27/04/1989	6						6.00	1.80	3.00	2.10	4	Học lại
4	3410501004	Lê Văn	Hiền	11/12/1988	1						1.00	0.30	0.00	0.00	0	
5	3410501005	Nguyễn Quốc	Hoàn	10/01/1986	5						5.00	1.50	6.00	4.20	6	Học lại
6	3410501006	Đồng Văn	Học	23/05/1988	7						7.00	2.10	5.00	3.50	6	Học lại
7	3410501007	Nguyễn Minh	Hùng	18/08/1981	5						5.00	1.50	3.00	2.10	4	
8	3410501008	Vũ Văn	Khiêm	14/09/1987	6						6.00	1.80	5.00	3.50	5	
9	3410501009	Trần Văn	Lai	03/02/1989	10						10.00	3.00	4.00	2.80	6	Học lại
10	3410501010	Mai Minh	Ngọc	24/03/1987	7						7.00	2.10	5.00	3.50	6	Học lại
11	3410501011	Phan Tiến	Phát	20/10/1989	8						8.00	2.40	4.00	2.80	5	Học lại
12	3410501012	Trương Minh	Quốc	14/10/1984	6						6.00	1.80	5.00	3.50	5	Học lại
13	3410501013	Phạm Văn	Sinh	10/01/1982	7						7.00	2.10	4.00	2.80	5	Học lại
14	3410501014	Tống Văn	Sỹ	01/07/1987	5						5.00	1.50	2.00	1.40	3	
15	3410501015	Bùi Minh	Tân	22/08/1989	3						3.00	0.90	1.00	0.70	2	Học lại
16	3410501016	Lê Phú	Tân	01/11/1986	3						3.00	0.90			1	Học lại
17	3410501017	Nguyễn	Thanh	18/06/1983	4						4.00	1.20	4.00	2.80	4	
18	3410501018	Dương Phước	Thông	25/10/1989	1						1.00	0.30	0.00	0.00	0	
19	3410501019	Nguyễn Quốc	Thịnh	02/01/1988	0						0.00	0.00	0.00	0.00	0	
20	3410501020	Đào Thanh	Trung	21/09/1989	4						4.00	1.20	5.00	3.50	5	Học lại
21	3410501021	Lê Văn	Trúc	02/06/1987	1						1.00	0.30	0.00	0.00	0	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thành phần						TBC TP	Quy TS 30%	Điểm thi	Quy TS 70%	Điểm TK	Ghi chú
				L1	L2	L3	L4	L5	L6						
22	3410501022	Nguyễn Ngọc	Tĩnh	17/05/1984	6					6.00	1.80	5.00	3.50	5	Học lại
23	3410501023	Ngô Hồng	Việt	25/04/1986	5					5.00	1.50	1.00	0.70	2	

Tổng: 23.00 học sinh - sinh viên

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.0
Giỏi	0	0.0
Khá	0	0.0

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
TB Khá	4	17.4
Trung bình	7	30.4
Không đạt	12	52.2
Miễn thi	0	0.0

Trưởng Khoa

Tp.HCM, ngày/....../.....

Giáo Vụ Khoa